

**BỘ XÂY DỰNG**  
Số 15 /2004/ QĐ-BXD

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội , ngày 10 tháng 6 năm 2004

## **QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

Về việc ban hành Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam **TCXD VN 316: 2004 " Bloc bê tông nhẹ - Yêu cầu kỹ thuật "**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

- Căn cứ Nghị định số 36/ 2003/ NĐ - CP ngày 04 / 4 / 2003 của Chính Phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng.
- Căn cứ biên bản ngày 21 / 5 / 2004 của Hội đồng Khoa học kỹ thuật chuyên ngành để nghiệm thu tiêu chuẩn " Bloc bê tông nhẹ - Yêu cầu kỹ thuật "
- Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Vật liệu Xây dựng tại công văn số 448 / VLXD - KHKT ngày 31 / 5 / 2004 và của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ.

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1** : Ban hành kèm theo quyết định này 01 Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam TCXD VN 316: 2004 " Bloc bê tông nhẹ - Yêu cầu kỹ thuật "

**Điều 2** : Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo.

**Điều 3** : Các Ông : Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ , Viện trưởng Viện Vật liệu Xây dựng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhân :

- Như điều 3
- VP Chính Phủ
- Công báo
- Bộ Tư pháp
- Vụ Pháp chế - BXD
  
- Lưu VP&Vụ KHCN

**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

The image shows the official seal of the Ministry of Construction of Vietnam, which is circular and contains the text 'BỘ XÂY DỰNG' and 'CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM'. Overlaid on the seal is a handwritten signature in black ink.

**Nguyễn Hồng Quân**

## **Blôc bê tông nhẹ - Yêu cầu kỹ thuật** *Blocks of lightweight concrete – Specifications*

### **1 Phạm vi áp dụng**

Tiêu chuẩn này áp dụng cho Blôc bê tông nhẹ được chế tạo từ hỗn hợp xi măng, cốt liệu mịn, chất tạo bọt hoặc chất tạo khí dùng cho các kết cấu chịu lực, chịu lực cách nhiệt, cách nhiệt trong các công trình xây dựng.

### **2 Tài liệu viện dẫn**

TCXDVN 316 2004 – Blôc bê tông nhẹ – Phương pháp thử

### **3 Quy định chung**

- Blôc bê tông nhẹ theo tiêu chuẩn này là sản phẩm dạng khối có khối lượng thể tích khô từ 400 đến 1200kg/m<sup>3</sup>.
- Chất tạo bọt là chất hoạt tính bề mặt, khi phân tán mạnh trong nước tạo thành bọt ổn định.
- Chất sinh khí là bột kim loại (Al, Zn,...) có khả năng tác dụng với Ca(OH)<sub>2</sub> để tạo thành khí hydro (H<sub>2</sub>), hoặc các chất sinh khí khác.

### **4 Phân loại, kích thước cơ bản và ký hiệu qui ước**

4.1 Theo khối lượng thể tích khô, Blôc bê tông nhẹ được phân thành các mác sau:

D400, D500, D600, D700, D800, D900, D1000, D1100, D1200

4.2 Theo cường độ nén ở tuổi 28 ngày qui đổi về mẫu có độ ẩm tiêu chuẩn 10%, Blôc bê tông nhẹ được phân thành các mác sau:

M10, M15, M20, M25, M30, M35, M50, M75, M100

4.3 Theo kích thước, Bloc bê tông nhẹ có kích thước cơ bản theo qui định tại bảng 1

**Bảng 1 - Kích thước cơ bản**

Đơn vị tính: milimét

Dài (l)	Rộng (b)	Cao (h)
300	100	150
300	150	200
400	105	200
400	220	200

**Chú thích:** Có thể sản xuất Bloc có kích thước khác kích thước nêu trong bảng 1

4.4 Ký hiệu qui ước cho Bloc bê tông nhẹ được ghi theo thứ tự sau:

BLB-700/25 TCXDVN.....:2004

Trong đó:

BLB: là Bloc bê tông bọt (nếu là Bloc bê tông khí - BLK)

700: là khối lượng thể tích khô

25: là mức cường độ nén của sản phẩm

TCXDVN .....2004: là số hiệu và năm ban hành tiêu chuẩn này.

## 5 Yêu cầu kỹ thuật

5.1 Sai lệch kích thước của Bloc không vượt quá quy định sau:

- Chiều dài (l):  $\pm 4\text{mm}$
- Chiều rộng (b):  $\pm 3\text{mm}$
- Chiều cao (h):  $\pm 3\text{mm}$

5.2 Khuyết tật hình dạng Bloc không vượt quá qui định tại bảng 2

**Bảng 2 - Khuyết tật về hình dạng**

Loại khuyết tật	Mức
-----------------	-----

1. Sai lệch độ vuông góc, mm, không lớn hơn	4
2. Cong vênh trên mặt đáy, trên mặt cạnh, mm, không lớn hơn	3
3. Số vết nứt cạnh, nứt góc sâu từ 10mm đến 15mm, dài 10mm đến 20mm, không lớn hơn	4

5.3 Mác theo khối lượng thể tích khô được qui định tại bảng 3

**Bảng 3 - Mác theo khối lượng thể tích khô**

Mác	Khối lượng thể tích khô, kg/m <sup>3</sup> , không lớn hơn
D400	400
D500	500
D600	600
D700	700
D800	800
D900	900
D1000	1000
D1100	1100
D1200	1200

5.4 Mác theo cường độ nén được qui định tại bảng 4

**Bảng 4 - Mác theo cường độ nén**

Mác	Cường độ nén tuổi 28 ngày, N/mm <sup>2</sup> (daN/cm <sup>2</sup> ), không nhỏ hơn
-----	--

M10	1,0 (10)
M15	1,5 (15)
M20	2,0 (20)
M25	2,5 (25)
M30	3,0 (30)
M35	3,5 (35)
M50	5,0 (50)
M75	7,5 (75)
M100	10,0 (100)

5.5 Mác theo khối lượng thể tích khô phải phù hợp tương ứng với mác theo cường độ nén như qui định tại bảng 5.

**Bảng 5 - Sự tương ứng giữa mác theo khối lượng thể tích khô và mác theo cường độ nén**

Mác theo khối lượng thể tích khô	Mác theo cường độ nén, không nhỏ hơn
D400	M10
D500	M15
D600	M20
D700	M25
D800	M30
D900	M35
D1000	M50
D1100	M75
D1200	M100

## 6 Phương pháp thử

Theo TCXDVN:.....:2004

## 7 Ghi nhãn, bảo quản và vận chuyển

7.1 Bloc bê tông nhẹ được giao nhận theo lô, lô là số lượng sản phẩm cùng kích thước, cùng mác. Cổ lô thông thường không lớn hơn 5.000 sản phẩm.

7.2 Khi xuất xưởng phải có giấy chứng nhận thử nghiệm phù hợp của lô sản phẩm đó đối với những yêu cầu của tiêu chuẩn này, gồm các thông tin sau:

- Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất
- Ngày tháng sản xuất
- Số hiệu lô
- Các chỉ tiêu chất lượng theo tiêu chuẩn này
- Ký hiệu qui ước của sản phẩm

7.3 Sản phẩm được xếp thành chồng ngay ngắn trên các giá (palet) chuyên dùng. Chiều cao mỗi chồng không quá 1,5m. Các palet sản phẩm cần được che phủ chống nước.

7.4 Sản phẩm được vận chuyển bằng mọi phương tiện và được che chắn, chèn cẩn thận để tránh không bị sút vỡ góc cạnh.

---